

Số: 726/2020/QĐST - HNGĐ

Gò Vấp, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1975

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: Đường I, Phường H, quận V, T phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị H và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55/HT, quyển số 01/99 ngày 27/10/1999 của Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Đ Giang (nay là T phố Châu Đốc), tỉnh An Giang hết hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày: 20/4/2002 (đã trưởng T) và Lê Gia K, sinh ngày: 10/11/2008. Hai bên thỏa thuận giao trẻ K cho bà Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Ông T cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Gia Kiệt mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 7/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Bùi Thị H tự nguyện chịu;

Án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng theo định kỳ: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Lê Văn T phải chịu, ghi nhận sự tự nguyện của bà H chịu án phí thay cho ông T.

Toàn bộ số tiền án phí 300.000 đồng nêu trên được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0025582 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND P. B,
TP. Đ, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Viễn Thoa